

Số /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Xác định vị trí cắm các loại biển báo trên khu vực biên giới biển của tỉnh theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 162/2016/TT-BQP ngày 21/10/2016 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều Nghị định 71/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 112/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về biên phòng, biên giới quốc gia.

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 808/TTr-BCH ngày 22/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xác định vị trí cắm 41 biển báo “Khu vực biên giới biển” “Vùng cấm”, “Khu vực hạn chế hoạt động” theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, như sau:

I. VỊ TRÍ CẮM 25 BIỂN BÁO “KHU VỰC BIÊN GIỚI BIỂN”

1. Bên phải chân cầu đường ven biển hướng từ Hải Phòng về Hưng Yên, thuộc thôn Chỉ Bò, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2281292.051, 615567.266;

2. Bên phải chân cầu phao dân sinh hướng từ Hải Phòng về Hưng Yên thuộc thôn Vạn Đồn, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2281147.655, 611200.898;

3. Bên phải chân cầu Sông Hóa hướng Hải Phòng về Hưng Yên, thôn Bắc Thuận, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2281556.100, 608808.326;

4. Bên phải đường liên xã hướng từ Bắc Thụy Anh vào xã Đông Thụy Anh thuộc thôn Tu Trinh, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2278928.751, 610148.772;

5. Bên phải đường tỉnh 461, hướng từ xã Bắc Thụy Anh vào xã Thái Thụy, thuộc thôn Thượng, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2277280.419, 609706.789;

6. Bên phải Quốc lộ 37 cũ hướng từ xã Bắc Thụy Anh vào xã Thái Thụy, thuộc thôn Hạ Tập, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2277701.911, 608109.422;

7. Bên phải đường tỉnh 456, hướng từ xã Thụy Anh vào xã Thái Thụy, thuộc thôn An Ninh, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2275666.930, 606135.944;

8. Bên phải đường nối giữa đường tỉnh 216 với quốc lộ 39 (vào Khu CN Liên Hà Thái), thuộc thôn Cam Đoài, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2274360.819; 605736.192;

9. Tây Nam cầu Trà Linh, hướng từ xã Bắc Thái Ninh, vào xã Thái Thụy, thuộc thôn Trà Linh, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2272879.363, 605725.419;

10. Tây Nam cổng Trà Linh hướng từ xã Bắc Thái Ninh, vào xã Thái Thụy, thuộc thôn Trà Linh, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2272508.472, 606321.810;

11. Bên phải đường 47, hướng lên đê sông Diêm Hộ, vị trí giáp ranh giữa xã Bắc Thái Ninh và xã Thái Ninh, thuộc thôn Ngọc Thịnh, xã Thái Ninh (đổi diện Cổng Trà Linh), tâm vị trí có tọa độ: 2271658.698, 606152.812;

12. Bên phải đường tỉnh 459 hướng từ xã Bắc Thái Ninh vào xã Thái Ninh, thuộc thôn Văn Hà Tây, xã Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2268891.278, 604439.295;

13. Bên phải đường 459, hướng từ xã Bắc Thái Ninh vào xã Thái Ninh, thuộc thôn Văn Hà Tây, xã Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2270054.213, 605789.611;

14. Bên phải đường 459 hướng từ xã Bắc Thái Ninh vào xã Đông Thái Ninh (cách Trạm Bơm Thái Học về Tây Bắc 200m), thuộc thôn Trung, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2266699.869, 605689.705;

15. Bên phải Quốc lộ 37B, hướng từ xã Nam Thái Ninh vào xã Đông Thái Ninh, thuộc thôn Minh Thành, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2265896.159, 606819.742;

16. Bên phải đường tỉnh 466, hướng từ xã Nam Thái Ninh vào xã Đông Thái Ninh, thuộc thôn Minh Thành, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2264307.762, 608622.559;

17. Bên phải trục đường tỉnh 464, vị trí gần chân cầu Trà lý, hướng từ xã Tiền Hải vào xã Đông Tiền Hải, thuộc thôn Trà Lý, xã Đông Tiền Hải, tâm vị trí có tọa độ: 2261436.183, 605998.666;

18. Bên phải trục đường liên xã hướng từ xã Tiền Hải vào xã Đông Tiền Hải (chân cầu đình Phong Lạc), thuộc thôn Phong Lạc xã Đông Tiền Hải, tâm vị trí có tọa độ: 2259640.053, 607756.290;

19. Bên phải trục đường liên xã hướng từ xã Tiên Hải vào xã Đông Tiên Hải (chân cầu Long Hầu), thuộc thôn Văn Hải xã Đông Tiên Hải, tâm vị trí có tọa độ: 2258265.382, 607497.788;

20. Bên phải trục đường quốc lộ 39B, vị trí giáp ranh giữa xã Đồng Châu và xã Tiên Hải (cầu Long Hầu), thuộc thôn Thanh Tây, xã Đồng Châu, tâm vị trí có tọa độ: 2255902.589, 606479.123;

21. Bên phải trục đường tỉnh 462 (chân cầu Đông Cao), hướng từ xã Ái Quốc vào xã Nam Cường, thuộc thôn An Chính, xã Nam Cường, tâm vị trí có tọa độ: 2252872.662, 607734.992;

22. Bên phải đường liên xã, hướng từ xã Nam Tiên Hải vào xã Nam Cường, thuộc thôn Hữu Vi Nam, xã Nam Cường, tâm vị trí có tọa độ: 2250704.836, 605900.939;

23. Bên phải trục đường liên xã, hướng từ xã Nam Tiên Hải vào xã Hưng Phú, thuộc thôn Đông Phú, xã Hưng Phú, tâm vị trí: 2249799.563, 607171.075;

24. Bên phải đường Thái Bình – Cồn Vành, giáp ranh giữa xã Nam Tiên Hải và Hưng Phú, thuộc thôn Tân Trào, xã Hưng Phú, tâm vị trí có tọa độ: 2247914.263, 607927.638;

25. Bên phải đê Nam Hồng, hướng từ xã Nam Tiên Hải vào xã Hưng Phú, thuộc thôn Tân Trào, xã Hưng Phú, tâm vị trí có tọa độ: 2246920.600; 608373.676.

II. VỊ TRÍ CẢM 10 BIỂN BÁO “VÙNG CẢM”

1. Cầu tàu Hải đội Biên phòng, thuộc thôn 2, xã Thái Thụy, tâm vị trí có tọa độ: 2273880.991, 610764.117;

2. Bắc trường bắn Thái Đô (phía ngoài đê biển số 7), thuộc thôn Tân Tiến, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2265755.120, 613241.251;

3. Tây Bắc trường bắn Thái Đô (phía ngoài đê biển số 7), thuộc thôn Tân Tiến, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2265717.519, 613035.464

4. Nam trường bắn, giáp sông Trà Lý, thuộc thôn Tân Tiến, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2265326.238, 613247.248;

5. Tây Nam trường bắn Thái Đô, giáp sông Trà Lý, thuộc thôn Tân Tiến, xã Đông Thái Ninh, tâm vị trí có tọa độ: 2265338.870, 613122.734;

6. Tây Bắc trường bắn Đông Hoàng (phía ngoài đê biển số 6), thuộc thôn Hải Long, xã Đồng Châu, tâm vị trí có tọa độ: 2260058.473, 613823.313;

7. Đông Bắc trường bắn Đông Hoàng, thuộc thôn Hải Long, xã Đồng Châu, tâm vị trí có tọa độ: 2260053.432, 615065.864;

8. Đông Nam trường bắn Đông Hoàng, thuộc thôn Hải Long, xã Đồng Châu, tâm vị trí có tọa độ: 2259593.576, 615049.922;

9. Tây Nam trường bắn Đông Hoàng, (mép ngoài đê biển số 6), thuộc thôn Hải Long, xã Đồng Châu, tâm vị trí có tọa độ: 2259591.184, 613829.363;

10. Tây Bắc trận địa phòng ngự pháo pháo 85 dân quân, thuộc Cồn Vành, xã Hưng Phú, tâm vị trí có tọa độ: 2240746.341, 613931.734.

III. VỊ TRÍ CẤM 06 BIỂN BÁO “KHU VỰC HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG”

1. Bên phải đường ra Bến đò Gảnh, thuộc thôn Trường Xuân, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2281865.559, 617125.997;

2. Mép ngoài đê biển số 9, thuộc thôn Đồng Xuân, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2279506.491, 616805.650;

3. Mép ngoài đê biển số 9, thuộc thôn Vạn Xuân Đông, xã Đông Thụy Anh, tâm vị trí có tọa độ: 2278290.943, 616357.371;

4. Phía ngoài đê biển số 6, thuộc thôn, xã Đông Tiền Hải, tâm vị trí có tọa độ: 2262144.265, 614194.222;

5. Tại đê chắn sóng thuộc thôn Minh Châu, vị trí gần Tiểu đoàn 5/Trung đoàn 8, tọa độ: 2256786.039, 613155.004;

6. Phía ngoài đê biển số 5, thuộc thôn Hợp Châu, vị trí khu vực rừng phòng hộ ven biển, tọa độ: 2250951.141, 612382.553.

*Tọa độ dùng xác định các vị trí trên là Hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì:

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách thuộc cấp tỉnh quản lý để tổ chức cấm các loại biển báo.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thiết kế mẫu biển, lựa chọn vật liệu, cấu trúc móng trụ; thẩm định hồ sơ kỹ thuật đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp với các xã khu vực biên giới biển tổ chức cấm các biển báo và bàn giao cho UBND các xã quản lý theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định “Vùng cấm”, “Khu vực hạn chế hoạt động” và vị trí cấm các loại biển báo thực hiện Nghị định 71/2015/NĐ-CP.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Đông Thụy Anh, Thái Thụy, Đông Thái Ninh, Thái Ninh, Đông Tiền Hải, Đồng Châu, Nam Cường, Hưng Phú; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh BDBP;
- Bộ Tư lệnh QK3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. CVNC^{Tường}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

